BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2009

ĐỀ CHÍNH THỰC

Môn: NGỮ VĂN; Khối: C (Đáp án - Thang điểm có 04 trang)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I		Những nét chính về tình cảm nhân đạo và bút pháp nghệ thuật của Thạch Lam trong truyện ngắn <i>Hai đứa trẻ</i>	2,0
	1.	Tình cảm nhân đạo (1,0 điểm)	
		- Tấm lòng thương cảm sâu xa đối với những kiếp người nhỏ bé, sống cơ cực, quần quanh, mòn mỏi nơi phố huyện nghèo nàn, tăm tối.	0,5
		- Sự trân trọng, nâng niu những nét đẹp bình dị và khao khát đổi đời âm thầm của họ.	0,5
	2.	Bút pháp nghệ thuật (1,0 điểm)	
		- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa lãng mạn với hiện thực, giữa tự sự với trữ tình trong loại truyện không có cốt truyện.	0,5
		- Phối hợp nhuần nhị giữa tả cảnh với tả tình; sử dụng điều luyện ngôn ngữ văn xuôi giàu chất thơ.	0,5
II		Đức tính trung thực trong khi thi và trong cuộc sống	3,0
	1.	Giải thích ý kiến (0,5 điểm)	
		- Về nội dung trực tiếp, lời của A. Lin-côn muốn khẳng định: chấp nhận thi rớt một cách	
		trung thực còn vinh dự hơn thi đỗ nhờ gian dối.	0,5
		- Về thực chất, ý kiến này đề cập đến đức tính trung thực của con người.	
	2.	Bàn luận về trung thực trong khi thi và trong cuộc sống (2,0 điểm)	
		- Trong khi thi (1,0 điểm)	
		+ Trung thực là phải làm bài bằng thực lực và chỉ chấp nhận đỗ đạt bằng thực chất của	0,5
		mình. Còn gian lận là làm mọi cách để đỗ bằng được, không cần thực chất.	0,5
		+ Người trung thực phải là người biết rõ: Trung thực trong khi thi dù bị rớt vẫn vinh dự hơn	0,5
		đỗ đạt nhờ gian lận. Đối với tư cách của một thí sinh, trung thực trong khi thi là điều quan	0,5
		trọng hơn cả.	
		- Trong cuộc sống (1,0 điểm)	
		+ Trung thực là coi trọng thực chất, luôn thành thực với mình, với người, không chấp nhận	0,5
		gian dối trong bất kì mối quan hệ nào, công việc nào. Trung thực là một phẩm chất cao đẹp	0,5
		làm nên nhân cách con người và là đức tính cần thiết cho cuộc sống, góp phần tích cực thúc	
		đẩy tiến bộ xã hội. Sống trung thực là một niềm hạnh phúc cao quí.	
		+ Thiếu trung thực là làm những điều gian dối, khuất tất. Thiếu trung thực không chỉ biến	0,5
		con người thành để tiện mà còn khiến cho cuộc sống lâm vào tình trạng thực giả bất phân,	
		ngay gian lẫn lộn. Sống trung thực không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng không trung thực	
		sẽ là một người thiếu nhân cách và có thể gây ra nhiều nguy hại cho xã hội.	

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
	3.	Bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm)	
		 Bản thân cần nhận thức sâu sắc trung thực là một giá trị làm nên nhân cách của mình; ngay cả khi phải đối diện với thất bại, thua thiệt vẫn cần sống cho trung thực. Đồng thời cần không ngừng tu dưỡng để có được phẩm chất trung thực, mà hành động cụ thể lúc này chính là trung thực trong khi thi; cần khẳng định và bảo vệ sự trung thực, kiên quyết đấu tranh với mọi hiện tượng thiếu trung thực đang tồn tại khá phổ biến trong xã hội. 	0,5
III.a		Vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người vợ nhặt (<i>Vợ nhặt</i> - Kim Lân) và người đàn bà hàng chài (<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> - Nguyễn Minh Châu)	5,0
	1.	Vài nét về tác giả và tác phẩm (0,5 điểm)	
		 - Kim Lân là nhà văn chuyên viết về nông thôn và cuộc sống người dân quê, có sở trường về truyện ngắn. Vợ nhặt là truyện ngắn xuất sắc, viết về tình huống "nhặt vợ" độc đáo, qua đó thể hiện niềm tin mãnh liệt vào phẩm chất tốt đẹp của những con người bình dị trong nạn đói thê thảm. - Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu thời chống Mĩ, cũng là cây bút tiên phong thời đổi mới. Chiếc thuyên ngoài xa là truyện ngắn xuất sắc ở thời kì sau, viết về lần giáp mặt của một nghệ sĩ với cuộc sống đầy nghịch lí của một gia đình hàng chài, qua đó thể hiện lòng xót thương, nỗi lo âu đối với con người và những trăn trở về trách nhiệm của người nghệ sĩ. 	0,5
	2.	Về nhân vật người vợ nhặt (2,0 điểm)	
		 Giới thiệu chung: Tuy không được miêu tả thật nhiều nhưng người vợ nhặt vẫn là một trong ba nhân vật quan trọng của tác phẩm. Nhân vật này được khắc hoạ sống động, theo lối đối lập giữa bề ngoài và bên trong, ban đầu và về sau. Một số vẻ đẹp khuất lấp tiêu biểu: 	0,5
		+ Phía sau tình cảnh trôi dạt, vất vưởng, là một lòng ham sống mãnh liệt.	0,5
		 + Phía sau vẻ nhếch nhác, dơ dáng, lại là một người biết điều, ý tứ. + Bên trong vẻ chao chát, chỏng lỏn, lại là một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực, biết lo toan. 	0,5 0,5
	3.	Về nhân vật người đàn bà hàng chài (2,0 điểm)	
		- Giới thiệu chung: Là nhân vật chính, có vai trò quan trọng với việc thể hiện tư tưởng của tác phẩm. Nhân vật này được khắc hoạ sắc nét, theo lối tương phản giữa bề ngoài và bên trong, giữa thân phận và phẩm chất.	0,5
		- Một số vẻ đẹp khuất lấp tiêu biểu:	
		+ Bên trong ngoại hình xấu xí, thô kệch là một tấm lòng nhân hậu, vị tha, độ lượng, giàu đức hi sinh.	0,5
		+ Phía sau vẻ cam chịu, nhẫn nhục vẫn là một người có khát vọng hạnh phúc, can đảm, cứng cỏi.	0,5
		+ Phía sau vẻ quê mùa, thất học lại là một người phụ nữ thấu hiểu, sâu sắc lẽ đời.	0,5

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
	4.	Về sự tương đồng và khác biệt trong vẻ đẹp khuất lấp của hai nhân vật (0,5 điểm)	
		 Tương đồng: Cả hai nhân vật đều là những thân phận bé nhỏ, nạn nhân của hoàn cảnh. Những vẻ đẹp đáng trân trọng của họ đều bị đời sống cơ cực lam lũ làm khuất lấp. Cả hai đều được khắc hoạ bằng những chi tiết chân thực Khác biệt: Vẻ đẹp được thể hiện ở nhân vật người vợ nhặt chủ yếu là những phẩm chất của một nàng dâu mới, hiện lên qua các chi tiết đầy dư vị hóm hỉnh, trong nạn đói thê thảm. Vẻ đẹp được khắc sâu ở người đàn bà hàng chài là những phẩm chất của một người mẹ nặng gánh mưu sinh, hiện lên qua các chi tiết đầy kịch tính, trong tình trạng bạo lực gia đình 	0,5
III.b		Cảm nhận hai đoạn thơ trong bài <i>Tương tư</i> - Nguyễn Bính và <i>Việt Bắc</i> - Tố Hữu	5,0
	1.	Vài nét về tác giả và tác phẩm (0,5 điểm)	
		 Nguyễn Bính là gương mặt nổi bật của phong trào Thơ mới và cũng tiêu biểu cho thơ ca sau Cách mạng, với hồn thơ chân quê, có sở trường về lục bát. <i>Tương tư</i> là bài thơ đặc sắc của ông, thể hiện tâm trạng nhớ mong chân thực và tinh tế của chàng trai quê. Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng, với phong cách trữ tình chính trị. <i>Việt Bắc</i> là bài thơ xuất sắc của ông, thể hiện tình cảm cách mạng sâu nặng đối với chiến khu và những kỉ niệm kháng chiến. 	0,5
	2.	Về đoạn thơ trong bài <i>Tương tư</i> (2,0 điểm)	
		 Nội dung (1,0 điểm) + Tâm trạng tương tư của chàng trai quê được bộc lộ thành những nhớ mong da diết, trĩu nặng. Nỗi niềm ấy được xem như một quy luật tự nhiên không thể cưỡng lại, một thứ "tâm bệnh" khó chữa của người đang yêu. 	0,5
		+ Niềm mong nhớ gắn liền với khung cảnh làng quê khiến cho cả không gian như cũng nhuốm đầy nỗi tương tư.	0,5
		- Nghệ thuật (1,0 điểm) + Thể thơ lục bát thấm đượm phong vị ca dao.	0.5
		+ Chất liệu ngôn từ chân quê với những địa danh, thành ngữ gần gũi; cách tổ chức lời thơ	0,5
		độc đáo; sử dụng nhuần nhuyễn nhiều biện pháp tu từ: hoán dụ, nhân hoá, đối sánh, tăng tiến,	0,5
		khoa trương	
	3.	Về đoạn thơ trong bài <i>Việt Bắc</i> (2,0 điểm)	
		- Nội dung (1,0 điểm)	
		+ Đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ đàm thắm, sâu nặng của người cán bộ kháng chiến dành cho Việt Bắc, trong đó chan hoà tình nghĩa riêng chung.	0,5
		+ Hiện lên trong nỗi nhớ ấy là hình ảnh Việt Bắc thân thương, với cảnh vật bình dị mà thơ	0,5
		mộng, với nhịp sống đơn sơ mà êm đềm, đầm ấm.	
		- Nghệ thuật (1,0 điểm)	
		+ Thể thơ lục bát kết hợp nhuần nhuyễn chất cổ điển và chất dân gian, nhịp điệu linh hoạt uyển chuyển, âm hưởng tha thiết, ngọt ngào.	0,5
		+ Hình ảnh thơ giản dị mà gợi cảm; cách ví von quen thuộc mà vẫn độc đáo; cách tổ chức lời thơ với phép tiểu đối, phép điệp cân xứng, khéo léo	0,5

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
	4.	Về sự tương đồng và khác biệt giữa hai đoạn thơ (0,5 điểm)	
		- Tương đồng: Cả hai đoạn thơ đều thể hiện nỗi nhớ da diết, sâu nặng; sử dụng thể thơ lục bát	
		điệu luyện.	0.5
		- Khác biệt: Đoạn thơ trong bài <i>Tương tư</i> là nỗi nhớ của tình yêu lứa đôi, gắn với không gian	0,5
		làng quê Bắc Bộ, vừa bày tỏ vừa "lí sự" về tương tư, với cách đối sánh táo bạo; đoạn thơ	
		trong bài Việt Bắc là nỗi nhớ của tình cảm cách mạng, gắn với không gian núi rừng Việt	
		Bắc, nghiêng hẳn về bộc bạch tâm tình, với cách ví von duyên dáng	

Lưu ý chung: Thí sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo những yêu cầu về kiến thức. Trên đây chỉ là những ý cơ bản thí sinh cần đáp ứng; việc cho điểm cụ thể từng câu cần dựa vào bản hướng dẫn chấm kèm theo.